TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HSST
Ngày: 29/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn, ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định xét xử số: 110/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lò Văn Diên, sinh 1978; nơi ĐKHKTT: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Lò Văn H (đã chết); còn bà: Lò Thị A; Vợ: Lò Thị X; có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vì Văn H, sinh năm 1993. Trú tại: Bản S, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45’ ngày 08/01/2018, Tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại bản N, xã C phát hiện bắt quả tang Lò Văn D có hành vi Bán trái phép chất ma tuý cho Lò Văn Đ, SN 1996 và Vì Văn H, SN 1993 đều trú tại bản S, xã M, huyện S. Thu giữ được của D: 01 lọ nhựa màu trắng đựng 06 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến, 01 điện thoại di động FPT và số tiền 400.000VNĐ; thu của H $^1/_2$ viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến, 01 Điện thoại di dộng Nokia; thu của Đ $^1/_2$ viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến. Ngoài ra thu tại bếp

của D 01 tẩu tự chế sử dụng ma tuý, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 09/01/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu vật chứng thu giữ trong vụ án giám định, kết quả: 06 viên nén màu hồng thu giữ Lò Văn D có khối lượng 0,54 gam, trích 03 viên có khối lượng 0,27 gam ký hiệu D1 làm mẫu giám định, vật chứng còn lại 03 viên có khối lượng 0,27 gam ký hiệu D4; $^1/_2$ viên nén màu hồng thu giữ của Vì Văn H có khối lượng 0,03 gam đã dùng hết làm mẫu giám định, ký hiệu D2; $^1/_2$ viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng 0,04 gam đã dùng hết làm mẫu giám định, ký hiệu D3.

Tại kết luận giám định số 203 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu D1, D2, D3 là chất ma tuý, loại chất Methamphetamine; khối lượng mẫu giám định là D1=0,27gam; D2=0,03gam; D3=0,04 gam.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2018, Lò Văn D mang theo 500.000VNĐ đi bộ lên khu rừng thuộc xã C để tìm cây thuốc chữa đau chân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D đi đến khu vực bản Huổi T, xã C thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang ngồi ở ven đường sử dụng ma túy, thấy vậy D hỏi và mua được của người đàn ông này 19 viên Hồng phiến với giá 500.000 VNĐ với mục đích mang về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi tìm cây thuốc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D đi về, trên đường về D nhặt một lọ nhựa màu hồng rồi bỏ 19 viên Hồng phiến vào cho vào lọ nhựa. Trong các ngày mùng 05, 06, 07 và sáng ngày 08/01/2018, D đã lấy ra 05 viên Hồng phiến sử dụng bằng hình thức đốt, hít, số còn lại D vẫn cất giấu trong lọ nhựa và để trong túi áo đang mặc. Đến khoảng 15 giờ ngày 08/01/2018, D đang ở nhà có Lò Văn Đ và Vì Văn H đều ở bản S, xã M, huyện S đến hỏi mua Hồng phiến, D đồng ý bán với giá 50.000VNĐ/ 01 viên, Đ đưa 200.000VNĐ cho D, D nhận tiền rồi bảo Đ và H đi xuống bếp nhà D đợi, sau đó D đi lấy ra 04 viên Hồng phiến trong lọ nhựa rồi đem xuống bếp đưa cho Đ. Sau khi trao đổi mua bán xong, H hỏi mượn D chiếc tẩu tự chế dùng để sử dụng Hồng phiến thì D chỉ ra góc bếp, H lấy tẩu rồi cùng Đ sử dụng Hồng phiến ngay tại bếp nhà D, sử dụng được vài hơi, H hỏi mua tiếp Hồng phiến của D và đưa cho D số tiền 200.000 VNĐ, Diên nhận lấy tiền rồi đi lên nhà rồi lấy ra 04 viên Hồng phiến từ lọ nhựa rồi đem xuống cho H, H nhận lấy rồi tiếp tục ngồi xuống để sử dụng Hồng phiến cùng với Đ. Thấy Đ và H sử dụng Hồng phiến, D xin sử dụng cùng và được Đ, H đồng ý. Khi D, Đ và H đang sử dụng Hồng phiến thì bị tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 48/CT-VKSSM ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội qủa tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Do bị mắc nghiện ma túy nên bị cáo đã tìm mua ma tuý về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo đã bán cho hai người, *(tức đối với 02 người trở lên),* sau đó bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ được là 0,61 gam Methamphetamine

[4] Như vậy, có cơ sở để kết luận: Lò Văn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Mua bán chất ma tuý là vi phạm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định cần áp dụng cho bị cáo được hưởng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Đối với Lò Văn Đ và Vì Văn H, có hành vi mua ma tuý với bị cáo để sử dụng, do khối lượng chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Điều tra đã xử phạt hành chính là phù hợp. Việc Đ, H sử dụng ma tuý tại nhà bị cáo, do bị cáo là người nghiện và cùng sử dụng ma tuý với Đ và H nên không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

[8] Về số ma tuý thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết nên không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp.

[9] Vật chứng vụ án còn lại: 0,27 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành, 01lọ nhựa, 01 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc, 01 tẩu tự chế để sử dụng ma tuý là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ; 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo và Vì Văn H không liên quan đến phạm tội, cần trả lại; 400.000VNĐ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung *(phạt tiền)* cho bị cáo.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lò Văn D 07 *(Bảy)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày *(08/01/2018)*.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) Phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng vụ Lò Văn D SN: 1978, ở bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý. D4=0,27 gam Hồng phiến. Mặt sau phong bì có dòng chữ ký "Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sông Mã. Ngày 09/01/2018" và chữ ký, dấu vân tay điểm chỉ của thành phần tham gia niêm phong cùng 01 (hai) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT-Công an huyện S, tỉnh Sơn La trên mép giáp lai. Và 01 tẩu hút hồng phiến tự chế, 01 bật

lửa ga màu trắng, hiệu TANAKA đã cũ, 01 mảnh giấy bạc cháy xém, không rõ hình dạng, 01 lọ nhựa màu hồng, nắp màu trắng đã cũ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn) gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) có số Seri lần lượt: UO 14394359 và LI 14521335.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại FPT màu xám - đen; số Imel 1: 980056001331566, số Imel 2: 980056001356563, điện thoại đã cũ.

- Trả lại cho Vì Văn H: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng - xanh; số Imel: 358964010908577, điện thoại đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện S và Công an huyện S).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.